TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 02 - 2026
V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Anh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1./ Bà Phan Thị Thiện.
2./ Ông Y Pép Êban.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hoài – là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026 tại phòng xử án, trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2025/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Thôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk - Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Hồng Q chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, trên cơ sở tình yêu tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn nên bà Trần Thị H, đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với ông Nguyễn Hồng Q.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Trần Thị H và ông Nguyễn Hồng Q có 02 con chung là chị Nguyễn Thị Khánh H1; sinh ngày 20/10/2003 và anh Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 10/10/2007. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, tự quyết định cuộc sống riêng của mình, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Quá *trình tham gia tố tụng bị đơn ông Nguyễn Hồng Q trình bày:*

Ông Nguyễn Hồng Q và bà Trần Thị H chung sống tự nguyện từ năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, không còn chung sống với nhau nữa. Nay bà H làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng thì ông Nguyễn Hồng Q đồng ý.

Về con chung: Ông Nguyễn Hồng Q và bà Trần Thị H có hai con chung là Nguyễn Thị Khánh H1; sinh ngày 20/10/2003 và Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 10/10/2007 hiện nay cả hai con chung đã trưởng thành sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Hồng Q và bà Trần Thị H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Trần Thị H đề ngày 11/12/2025, Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"*, tại thời điểm bà Trần Thị H làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Hồng Q cư trú tại Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Toà án nhân dân Khu vực 5 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Trần Thị H và bị đơn ông Nguyễn Hồng Q đều thừa nhận chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc bà H và Q không đăng ký kết hôn là không tuân thủ theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống nguyên đơn, bị đơn phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến không thể tiếp tục chung sống, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án không công nhận ông, bà là vợ chồng phù hợp với pháp luật được quy định tại Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên HĐXX không công nhận bà Trần Thị H và ông Nguyễn Hồng Q là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Trần Thị H và ông Nguyễn Hồng Q có 02 người con chung: chị Nguyễn Thị Khánh H1; sinh ngày 20/10/2003 và anh Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 10/10/2007. Hiện nay các anh chị đã trên 18 tuổi và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nên tự quyết định cuộc sống riêng của mình, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: bà Trần Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thị H và ông Nguyễn Hồng Q là vợ chồng.

Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Hồng Q có 02 người con chung: chị Nguyễn Thị Khánh H1; sinh ngày 20/10/2003 và anh Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 10/10/2007. Hiện nay các anh chị đã trên 18 tuổi, tự quyết định cuộc sống riêng của mình, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Hồng Q không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006141 ngày 25/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Trần Thị H, bị đơn Nguyễn Hồng Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5- Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 5- Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Ning và Ea Ktur;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Chu Anh Hùng